

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ khoản 3 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 10 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 334/2018/TLST - DS ngày 15 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn V.**

Địa chỉ: Số X, phường T, quận B, thành phố H

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Trịnh Ngọc K**, chức vụ: Chủ tịch hội đồng thành viên.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà **Cao Thị Phương D**, chức vụ: Giám đốc phòng giao dịch P chi nhánh thành phố Đ - Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn V.

Địa chỉ: Số X, đường Nguyễn Văn T, Phường Y, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng
(Theo giấy ủy quyền số 525 ngày 18/9/2018)

Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1964.

Bà **Lê Thị Xuân L**, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Số X, đường An Dương V, Phường Y, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Chị **Nguyễn Ngọc B**, sinh năm: 1996

- Chị **Nguyễn Ngọc Trâm A**, sinh năm: 2002

Địa chỉ: Số X, đường An Dương V, Phường Y, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo pháp luật của chị Nguyễn Ngọc Trâm A là ông Nguyễn Văn T, bà Lê Thị Xuân L.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Văn T, bà Lê Thị Xuân L tự nguyện nhận trả cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn V số tiền nợ gốc là 650.000.000đ (*Sáu trăm năm mươi triệu đồng*) và số tiền lãi tính đến ngày 30/10/2018 là 405.437.500đ (gồm lãi trong hạn là 289.791.667 và lãi quá hạn 115.645.833đ). Tổng cộng cả gốc và lãi là 1.055.437.500đ (*Một tỷ không trăm năm mươi lăm triệu bốn trăm ba mươi bảy ngàn năm trăm đồng*).

Ông Nguyễn Văn T, bà Lê Thị Xuân L đồng ý tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 050A/14 lập ngày ngày 28/4/2018 giữa Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn V và ông Nguyễn Văn T, bà Lê Thị Xuân L đối với diện tích đất 78,64m² thuộc thửa số đất số 73, tờ bản đồ số 6 (C69 - II - D - c), tọa lạc tại: An Dương V, Phường Y, thành phố Đ, trên đất có 01 căn nhà xây cấp 4 diện tích 59,76m² (giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BI 682063 do UBND thành phố Đà Lạt cấp ngày 15/3/2012 cho ông Nguyễn Văn T, bà Lê Thị Xuân L) để đảm bảo cho việc Thi hành án.

Về nghĩa vụ Thi hành án: Kể từ ngày 31/10/2018 khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Về án phí: Ông Nguyễn Văn T, bà Lê Thị Xuân L nhận chịu 21.831.562đ (*Hai mươi một triệu tám trăm ba mươi một ngàn năm trăm sáu mươi hai đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn V số tiền 21.622.000đ (*Hai mươi một triệu sáu trăm hai mươi hai ngàn đồng*) tiền tạm

ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0008413 ngày 15 tháng 8 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt.

Về chi phí tố tụng: Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn V nhận chịu 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, đã được quyết toán xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án và tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tp. Đà Lạt;
- Chi cục THADS.tp Đà Lạt;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Thúy Ngọc